

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2018

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa anh Kh và chị H*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng., tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2018/TLST - HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 5 năm 2018. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Thái Hồng Kh, sinh năm: 1985; Địa chỉ cư trú: ấp Thạnh Vinh, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm: 1987; Địa chỉ cư trú: ấp Thạnh Vinh, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn Anh Thái Hồng Kh trình bày:

Anh và Chị Lê Thị H tự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý và đi đến hôn nhân với nhau vào năm 2010 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ngày 03/11/2016

Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh và chị H không hòa hợp tánh tình, bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã nhau, mất dần hạnh phúc gia đình.

Trong quá trình chung sống anh và chị H có 02 con chung tên Thái Kim Ngân, sinh ngày: 26/3/2010 bị dị tật bẩm sinh (câm điếc) từ nhỏ và Thái Hiếu Ngọc, sinh ngày 18/10/2016. Hiện các con đang chung sống với anh, do anh nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với Chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Chị Lê Thị H từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện cho đến nay mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cũng như các văn bản tố tụng khác cho chị H đúng theo quy định của pháp luật, nhưng chị H không có văn bản trả lời và không đến tham gia các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai nhưng chị H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Thái Hồng Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Chị Lê Thị H nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – xin ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị H với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Thạnh Vinh, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, cũng như ngày mở phiên tòa lần thứ hai đều hợp lệ cho chị H, nhưng chị H đều cố tình vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Anh Kh và chị H chung sống với nhau vào năm 2010, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 191 vào ngày

03/11/2016. Do vậy việc kết hôn của anh Khvà chị H đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Do đó khi có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét về mâu thuẫn giữa anh Khvà chị H, lúc đầu chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các cặp vợ chồng thường mắc phải, Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong gia đình mà anh, chị không tìm hiểu nguyên nhân từ đâu để vợ chồng cùng nhau tìm cách dàn xếp, khắc phục, tháo gỡ những mâu thuẫn, để cùng nhau làm ăn chăm lo tương lai cho con của anh, chị sau này mới phải. Nhưng ở đây anh, chị đã không làm được điều đó mà để cho mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng cho đến nay, mà dẫn đến anh Khkhởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với chị H. Đối với bị đơn chị H trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt.

Nay anh Khcương quyết xin ly hôn chứ không đồng ý chung sống với chị H nữa. Từ những cơ sở nhận định và phân tích trên cho thấy mâu thuẫn giữa anh Khvà chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc. Do đó, anh Khyêu cầu được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Khxác định anh và chị H có 02 con chung tên Thái Kim Ngân, sinh ngày: 26/3/2010 bị dị tật bẩm sinh (câm điếc) từ nhỏ và Thái Hiền Ngọc, sinh ngày 18/10/2016. Anh Khyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con

Xét yêu cầu của anh Khyêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con xét yêu cầu này của anh Khlà có căn cứ chấp nhận- Bồi lẽ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Tuy cháu Thái Kim Ngân, sinh ngày: 26/3/2010 đến nay đã được 08 tuổi nhưng do cháu Ngân bị dị tật bẩm sinh (câm điếc) từ nhỏ nên không thể hiện được nguyện vọng của mình. Hiện nay cháu Ngân đang chung sống với anh Khỏe, xét thấy quá trình chung sống với anh Khcháu Ngân vẫn phát triển bình thường và hiện nay anh Khcũng đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngân. Mặc khác từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì cháu Ngân vẫn do anh Khchăm sóc và nuôi dưỡng.

Đối với cháu Thái Hiểu Ngọc, sinh ngày 18/10/2016 đến nay chỉ mới 19 tháng 26 ngày tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha, mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Tuy nhiên xét thấy hiện nay chị H thường xuyên không có mặt ở nhà để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Ngọc, chị H không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo cho lợi ích và sự phát triển về mọi mặt của cháu Ngọc. Mặc khác, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay các con do anh Khnuôi dưỡng tận tụy, chu đáo chăm sóc yêu thương, anh Khcũng đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng đảm bảo cho sự phát triển của các con về mọi mặt nên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao 02 con Thái Kim Ngân, sinh ngày: 26/3/2010 và Thái Hiểu Ngọc, sinh ngày 18/10/2016 cho anh Khtiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Nếu sau này chị H xét thấy anh Khkhông nuôi dưỡng con được tốt thì chị H có thể khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Khkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Chị H có quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Khxác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Khyêu cầu xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Thái Hồng Kh và Chị Lê Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Thái Kim Ngân, sinh ngày: 26/3/2010 bị dị tật bẩm sinh (câm điếc) từ nhỏ và Thái Hiểu Ngọc, sinh ngày

18/10/2016 cho anh Khtiếp tục nuôi dưỡng (trừ trường hợp thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Khkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Chị H có quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn anh Khphải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Khđã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002418 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Khcó quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/6/2018. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm